

Số: 05 /NQ-HĐT

Phủ Thọ, ngày 30 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động
của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì**

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 20/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Hội đồng trường, Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì; Quyết định số 706/QĐ-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường, Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04 /NQ-HĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng Trường ban hành Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này “Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì”.

Điều 2. Nghị Quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng trường; Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; Trưởng các đơn vị thuộc Trường; Viên chức, người lao động và người học thuộc Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này. /..

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (để báo cáo)
- Đảng ủy Trường (để chỉ đạo);
- Công đoàn, Đoàn TN (để phối hợp);
- Như điều 3;
- Đăng Website của Trường;
- Lưu VT, HĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



TS. Lê Thanh Tâm

QUY CHẾ

Quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì

(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số: 05/NQ-HĐT ngày 30/6/2021 của Hội đồng trường)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì, bao gồm: dân chủ trong nội bộ Trường; dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Dân chủ trong nội bộ nhà trường, đơn vị bao gồm: Trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường và của viên chức trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị; những việc phải công khai để viên chức biết; những việc viên chức tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan quyết định; những việc viên chức giám sát, kiểm tra.

- Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, tổ chức có liên quan bao gồm: Trách nhiệm của người đứng đầu và của viên chức trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa người đứng đầu với cơ quan cấp trên và với các đơn vị trực thuộc.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với hiệu trưởng, nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học trong Trường. Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích thực hiện dân chủ

1. Phát huy quyền làm chủ của viên chức và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường.

2. Góp phần xây dựng đội ngũ viên chức có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường.

3. Phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu.

Điều 3. Yêu cầu của việc thực hiện dân chủ

1. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường phải gắn liền với việc bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò của người đứng đầu và của các tổ chức đoàn thể quần chúng trong nhà trường.

2. Dân chủ trong khuôn khổ của hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức và quyền làm chủ của nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Chương II

DÂN CHỦ TRONG NHÀ TRƯỜNG

Mục 1

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG, HIỆU TRƯỞNG VÀ VIÊN CHỨC

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng trường

Hội đồng trường có trách nhiệm ban hành và giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

Điều 5. Trách nhiệm Hiệu trưởng

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của hiệu trưởng theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện dân chủ, công khai trong quản lý, điều hành hoạt động của nhà trường; trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức và người học theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới của nhà trường.

4. Lắng nghe ý kiến phản ánh, phê bình của nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học. Khi nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học đăng ký được gặp và có nội dung, lý do cụ thể phải bố trí thời gian thích hợp để gặp và trao đổi.

5. Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện, trách nhiệm thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong nhà trường.

6. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của viên chức, người học và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền.

7. Chỉ đạo, xem xét, xử lý kịp thời người có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường và người có hành vi trả thù, trù dập viên chức và người học khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

8. gương mẫu, đi đầu trong việc đấu tranh phòng chống những biểu hiện cửa quyền, sách nhiễu, thành kiến, trù dập, giấu giếm, bung bít, làm sai lệch sự thật, làm trái nguyên tắc và những biểu hiện không dân chủ khác trong nhà trường.

9. Phối hợp với Công đoàn Trường tổ chức Hội nghị viên chức mỗi năm một lần theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ và Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ.

Điều 6. Trách nhiệm của Trưởng các đơn vị

1. Tham mưu, đề xuất những biện pháp giúp Hiệu trưởng thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường.

2. Chấp hành và tổ chức thực hiện dân chủ của nhà trường.

3. Thực hiện nghiêm lễ lối làm việc trong nhà trường, giữa các đơn vị với nhau; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 7. Trách nhiệm Trưởng các đoàn thể, Ban Thanh tra nhân dân

1. Trưởng các đoàn thể có trách nhiệm

a) Phối hợp với Hiệu trưởng trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường;

b) Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.

2. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, lắng nghe ý kiến của viên chức và người học, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường, đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Trong trường hợp Hiệu trưởng không giải quyết hoặc giải quyết không đúng quy định thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 8. Trách nhiệm của viên chức

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của nhà trường; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời; thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc pháp luật quy định không được làm.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người phụ trách trực tiếp và trước nhà trường về việc thi hành nhiệm vụ của mình. Trong khi thực hiện nhiệm vụ, viên chức có quyền bảo lưu, báo cáo trên ý kiến khác với ý kiến chỉ đạo của người phụ trách trực tiếp.

3. Thực hiện phê bình và tự phê bình nghiêm túc, phát huy ưu điểm, có giải pháp sửa chữa khuyết điểm; thẳng thắn đóng góp ý kiến để xây dựng nội bộ đơn vị đoàn kết, trong sạch, vững mạnh.

4. Đóng góp ý kiến vào việc xây dựng các nội quy, quy định, quy chế của nhà trường khi được yêu cầu.

5. Báo cáo người có thẩm quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động của đơn vị, nhà trường.

Mục 2

NHỮNG VIỆC HIỆU TRƯỞNG PHẢI CÔNG KHAI, HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

Điều 9. Những việc phải công khai

1. Những việc phải công khai để viên chức, người lao động biết

a) Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến hoạt động của cơ sở giáo dục;

b) Các nội quy, quy chế của Trường;

c) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược định hướng phát triển của Trường;

d) Kinh phí hoạt động hằng năm, bao gồm các nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn tài chính khác; quyết toán kinh phí hằng năm; tài sản, trang thiết bị; kết quả kiểm toán của Trường;

đ) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; quyết định bổ nhiệm, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp; thay đổi vị trí việc làm, đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, thăng hạng,

khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động; việc đánh giá, xếp loại, hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc;

e) Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ sở giáo dục đã được kết luận; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

g) Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong cơ sở giáo dục (nếu có);

h) Kết quả tiếp thu ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của hiệu trưởng đưa ra lấy ý kiến nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động quy định tại Điều 11 của Quy chế này;

i) Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ sở giáo dục.

2. Những việc phải công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát, đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật:

a) Những nội dung do cơ quan quản lý quy định phải công khai thực hiện theo quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

b) Tất cả các quy định của cơ sở giáo dục liên quan đến việc học tập của người học theo quy định của pháp luật;

c) Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 10. Hình thức và thời gian công khai

1. Hình thức công khai

a) Niêm yết trên trang hành chính nội bộ;

b) Thông báo tại hội nghị viên chức;

c) Thông báo cho trường đơn vị và yêu cầu trường đơn vị thông báo đến viên chức trong đơn vị;

d) Đăng trên trang thông tin nội bộ của trường.

2. Thời điểm và thời gian công khai

a) Thời hạn công khai chậm nhất là 03 ngày làm việc, trường hợp đặc biệt không quá 05 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên, trừ những tài liệu mật theo quy định

của pháp luật. Đối với văn bản niêm yết, thì phải thực hiện niêm yết ít nhất 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết.

b) Các quy định liên quan đến việc học tập của người học phải được công khai vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học mới hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Mục 3

NHỮNG VIỆC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI HỌC THAM GIA Ý KIẾN

Điều 11. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động và người học tham gia ý kiến trước khi hiệu trưởng quyết định

1. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia ý kiến

a) Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược, định hướng phát triển của nhà trường;

b) Công tác tuyển sinh, kế hoạch đào tạo hàng năm, mở ngành, kiểm định chất lượng,...;

c) Tổ chức phong trào thi đua trong nhà trường;

d) Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường;

đ) Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiền hà, sách nhiễu sinh viên;

e) Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

g) Thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của viên chức;

h) Các nội quy, quy chế nội bộ của nhà trường.

2. Những việc người học tham gia ý kiến

a) Kế hoạch giáo dục và đào tạo hàng năm của Trường;

b) Những thông tin có liên quan đến học tập, rèn luyện, sinh hoạt và các khoản đóng góp theo quy định;

c) Chế độ chính sách của Nhà nước;

d) Nội quy, quy định của Trường có liên quan đến người học;

đ) Tổ chức phong trào thi đua và các hoạt động khác trong Trường có liên quan đến người học.

Điều 12. Hình thức tham gia ý kiến

1. Đối với viên chức, người lao động
 - a) Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua cán bộ quản lý đơn vị;
 - b) Thông qua hội nghị viên chức;
 - c) Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp;
 - d) Thông qua hòm thư góp ý hoặc hộp thư điện tử (cnvt@vui.edu.vn) của nhà trường.
2. Đối với người học
 - a) Tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua lớp trưởng, bí thư lớp hoặc giảng viên chủ nhiệm, cán bộ quản lý khoa;
 - b) Thông qua hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với sinh viên;
 - c) Phát phiếu hỏi ý kiến trực tiếp;
 - d) Thông qua hòm thư góp ý hoặc hộp thư điện tử (cnvt@vui.edu.vn) của nhà trường.

Mục 4

NHỮNG VIỆC NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NGƯỜI LAO ĐỘNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA VÀ HÌNH THỨC GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Điều 13. Những việc nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động tham gia giám sát, kiểm tra

1. Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, kế hoạch công tác hàng năm của trường.
2. Công tác tài chính, quản lý và sử dụng tài sản; xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường; việc thu chi các khoản đóng góp của sinh viên, các khoản tài trợ cho cơ sở nhà trường (nếu có).
3. Thực hiện các nội quy, quy chế của nhà trường.
4. Thực hiện các chế độ, chính sách của Nhà nước về quyền và lợi ích của viên chức nhà trường.
5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ nhà trường.

Điều 14. Hình thức giám sát, kiểm tra

1. Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

2. Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của Trường.

3. Thông qua hội nghị viên chức của đơn vị, nhà trường.

Chương III

DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 15. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra việc niêm yết công khai tại trường, đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường để công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức (sau đây gọi chung là công dân, tổ chức) biết các nội dung sau:

- a) Bộ phận chịu trách nhiệm giải quyết công việc có liên quan;
- b) Thủ tục hành chính giải quyết công việc;
- c) Mẫu đơn từ, hồ sơ cho từng loại công việc;
- d) Phí, lệ phí theo quy định;
- đ) Thời gian giải quyết từng loại công việc.

2. Chỉ đạo và kiểm tra nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức; kịp thời có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Chỉ đạo việc bố trí nơi tiếp công dân, tổ chức; thực hiện việc tiếp công dân, tổ chức và bố trí hòm thư góp ý (trực tiếp hoặc qua hòm thư điện tử); chỉ đạo phòng Tổ chức - Hành chính cùng đại diện Ban Thanh tra nhân dân nghiên cứu các ý kiến góp ý, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, giải quyết

4. Cử người có trách nhiệm gặp và giải quyết công việc có liên quan khi công dân, tổ chức có yêu cầu theo quy định của pháp luật; những kiến nghị, phản ánh, phê bình của công dân, tổ chức phải được nghiên cứu và xử lý kịp thời.

Điều 16. Trách nhiệm của nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động

1. Tiếp nhận thông tin; giải quyết các công việc của công dân, tổ chức có liên quan tại trụ sở của trường; bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác và bí mật về người cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Khi công dân, tổ chức yêu cầu, có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và quy định. Những việc không thuộc thẩm quyền giải quyết, phải thông báo để công dân, tổ chức biết và hướng dẫn công dân, tổ chức đến nơi có thẩm quyền giải quyết. Không được quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

3. Công việc của cá nhân, tổ chức phải được nhà giáo, cán bộ quản lý nghiên cứu xử lý và kịp thời giải quyết theo đúng quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường.

4. Những công việc đã có thời hạn giải quyết theo quy định thì nhà giáo, cán bộ quản lý phải chấp hành đúng thời hạn đó. Trường hợp phức tạp đòi hỏi phải có thời gian để nghiên cứu giải quyết thì nhà giáo, cán bộ quản lý có trách nhiệm báo cáo người phụ trách trực tiếp và kịp thời thông báo cho cá nhân, tổ chức biết.

Điều 17. Đối thoại tại nhà trường

1. Đối thoại tại cơ sở giáo dục được thực hiện thông qua việc trao đổi trực tiếp giữa nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động, người học với hiệu trưởng hoặc giữa đại diện tập thể lao động, đại diện người học với hiệu trưởng. Đối thoại tại cơ sở giáo dục được thực hiện định kỳ ít nhất mỗi năm học một lần hoặc khi một bên có yêu cầu.

2. Nội dung đối thoại, số lượng, thành phần tham gia đối thoại, thời gian, thời điểm đối thoại, quy trình tổ chức đối thoại được quy định chi tiết ban hành kèm theo kế hoạch khi tổ chức đối thoại.

Điều 18. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với cấp trên

1. Phục tùng sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời, nghiêm túc.

2. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn và kiến nghị những biện pháp khắc phục để cơ quan quản lý cấp xem xét giải quyết.

3. Phản ánh những vấn đề chưa rõ trong chỉ đạo của cấp trên, góp ý cơ quan quản lý cấp trên bằng văn bản.

4. Báo cáo cấp trên tình hình công tác của đơn vị mình theo quy định; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên. Nội dung báo cáo lên cấp trên phải khách quan, trung thực.

Điều 19. Quan hệ giữa Hiệu trưởng với các đơn vị thuộc trường

1. Tiếp nhận, xem xét và kịp thời giải quyết các kiến nghị, các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện dân chủ; định kỳ làm việc với trường, phó phòng, khoa, trung tâm thuộc trường.

2. Khi cần thiết, yêu cầu trường đơn vị phụ trách các mảng công việc có liên quan để trao đổi, nghiên cứu, giải quyết những vấn đề cụ thể của các đơn vị; xử lý nghiêm khắc những viên chức báo cáo, phản ánh sai sự thật, không trung thực.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

1. Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng, Trưởng các đoàn thể, Trưởng các đơn vị có trách nhiệm phổ biến quy chế này đến toàn thể CBVC, người học của đơn vị và căn cứ triển khai thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của nhà trường.

3. Trường hợp các văn bản của nhà trường, Nhà nước được viện dẫn tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản khác, thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



TS. Lê Thanh Tâm